

Tác động của thuế thu nhập doanh nghiệp đến tài chính doanh nghiệp dệt may Việt Nam

NGUYỄN MẠNH HÙNG

Bài viết nghiên cứu tác động của chính sách thuế thu nhập hiện hành đến tài chính doanh nghiệp dệt may, cụ thể là đến doanh thu và lợi nhuận doanh nghiệp; đồng thời xem xét mối quan hệ giữa doanh thu, lợi nhuận với thuế thu nhập doanh nghiệp và đưa ra đề xuất nhằm hạn chế tác động tiêu cực, phát huy tác động tích cực của chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành đối với doanh nghiệp dệt may.

Việc miễn, giảm, giãn thuế, tạm hoàn thuế cùng với việc điều chỉnh giảm thuế nhập khẩu đối với một số nhóm hàng là nguyên liệu đầu vào của sản xuất mà trong nước chưa sản xuất được, hoặc có sản xuất nhưng không đáp ứng đủ nhu cầu, là chính sách tài chính quan trọng trong việc hỗ trợ cho doanh nghiệp vượt qua khó khăn, kích thích sản xuất kinh doanh, nhất là đối với các doanh nghiệp dệt may trong bối cảnh hiện nay.

1. Điều chỉnh chính sách thuế của Chính phủ

Các loại thuế gián thu (Thuế giá trị gia tăng, Thuế xuất, nhập khẩu...) thường xuyên được Chính phủ điều chỉnh nhằm giảm bớt gánh nặng chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, phù hợp với các quy định chung khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Việc giảm thuế suất làm giảm chi phí sản xuất kinh doanh là nhân tố quan

trọng để giảm giá thành sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh của các sản phẩm nói chung và của sản phẩm ngành dệt may nói riêng trên thị trường trong nước cũng như quốc tế.

Thuế trực thu (Thuế thu nhập doanh nghiệp) cũng được Chính phủ điều chỉnh để giảm bớt phần đóng góp của các doanh nghiệp vào ngân sách nhà nước, qua đó khuyến khích mở rộng và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Nội dung điều chỉnh Thuế thu nhập doanh nghiệp luôn được chú trọng điều chỉnh thu nhập tính thuế và thuế suất.

Qua khảo sát các quy định về Thuế thu nhập doanh nghiệp cho thấy Chính phủ điều chỉnh Luật thuế thu nhập năm 2003, 2008 như sau:

Nguyễn Mạnh Hùng, ThS., Trường đại học Kinh tế - kỹ thuật công nghiệp.

STT	Nội dung	Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2003	Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008
1.	Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	28%	25%
	Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng đối với cơ sở kinh doanh tiến hành tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí và tài nguyên quý hiếm khác phù hợp với từng dự án đầu tư, từng cơ sở kinh doanh	Từ 28% đến 50%	Từ 32% đến 50%

STT	Nội dung	Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2003	Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008
2.	Một số chi phí tính thuế		
	Phân chi quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới; chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị; chi hỗ trợ tiếp thị, chi hỗ trợ chi phí, chiết khấu thanh toán; chi báo biểu, báo tặng của cơ quan báo chí liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tổng số chi được trừ không bao gồm các khoản chi không chế quy định tại điểm này; đối với hoạt động thương mại, tổng số chi được trừ không bao gồm giá mua của hàng hoá bán ra	10% tổng số các khoản chi phí từ khoản 1 đến khoản 10 (không bao gồm một số loại thuế và chi phí quản lý kinh doanh)	10% tổng số chi được trừ; đối với doanh nghiệp thành lập mới là phần chi vượt quá 15% trong ba năm đầu, kể từ khi được thành lập
	Phân chi phí trả lãi tiền vay vốn sản xuất kinh doanh của đối tượng không phải là tổ chức tín dụng hoặc tổ chức kinh tế	Tối đa = 1,2 lần mức lãi suất cho vay của ngân hàng thương mại tại thời điểm vay.	Tối đa = 150% mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm vay.

Nguồn: Tổng hợp của tác giả.

Các hình thức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp:

• *Ưu đãi về thuế suất*

Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm) áp dụng đối với: doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, tại khu kinh tế, khu công nghệ cao được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực công nghệ cao theo quy định của pháp luật, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản xuất sản phẩm phần mềm, đầu tư phát triển nhà máy nước, nhà máy điện, hệ thống cấp thoát nước, cầu, đường bộ, đường sắt, cảng hàng không, cảng biển, cảng sông, sân bay, nhà ga và công trình cơ sở hạ tầng đặc biệt quan trọng khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động đối với phần thu nhập của doanh nghiệp có được từ hoạt động trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao và môi trường (sau đây gọi chung là lĩnh vực xã hội hóa).

Danh mục chi tiết các hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa được thực hiện theo danh mục do Thủ tướng Chính phủ quy định.

Thuế suất ưu đãi 20% trong thời gian mười năm (10 năm) áp dụng đối với doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế – xã hội khó khăn quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11-12-2008 của Chính phủ.

Thuế suất ưu đãi 20% trong suốt thời gian hoạt động được áp dụng đối với Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp và Quỹ tín dụng nhân dân.

Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi quy định được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có doanh thu từ hoạt động được hưởng ưu đãi thuế.

Hết thời gian áp dụng mức thuế suất ưu đãi, doanh nghiệp chuyển sang áp dụng mức thuế suất 25%.

• *Ưu đãi về thời gian miễn giảm thuế*

Miễn 4 năm, giảm 50% trong 9 năm tiếp theo.

Miễn 4 năm, giảm 50% trong 5 năm tiếp theo.

Miễn 2 năm, giảm 50% trong 4 năm tiếp theo.

Giảm thuế khác.

Trích lập Quỹ khoa học và phát triển công nghệ: 10% trên thu nhập tính thuế.

Điều kiện ưu đãi thuế.

Thủ tục.

Hạch toán riêng (tỷ lệ doanh thu hoặc chi phí) không áp dụng đối với thu nhập khác và thu nhập từ các hoạt động khai thác khoáng sản, trò chơi có thưởng, cá cược... và khác.

Lựa chọn mức ưu đãi có lợi nhất. Chấm dứt ưu đãi thuế khi: hết thời kỳ ưu đãi, không thỏa mãn (các) điều kiện ưu đãi.

Giảm thuế và giãn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) và một số ngành nghề.

Giảm thuế và giãn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với quý IV năm 2008 và năm 2009.

Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13-1-2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quyết định số 30/2008/NQ_CP ngày 11-12-2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế đảm bảo an sinh xã hội.

• Các doanh nghiệp được áp dụng

Thông tư số 03 quy định có 2 loại doanh nghiệp được áp dụng:

(1). DNNVV được giảm và giãn nộp thuế: DNNVV là doanh nghiệp đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

Có vốn điều lệ không quá 10 tỷ đồng đối với doanh nghiệp thành lập trước ngày 1-1-2009; có vốn điều lệ đăng ký lần đầu không quá 10 tỷ đồng đối với doanh nghiệp thành lập từ ngày 1-1-2009;

Có số lao động sử dụng bình quân trong quý IV năm 2008 không quá 300 người, không kể lao động có hợp đồng ngắn hạn

dưới 3 tháng; đối với doanh nghiệp thành lập từ ngày 1-10-2008 thì số lao động được trả lương của tháng đầu tiên (đủ 30 ngày) có doanh thu không quá 300 người.

(2) Doanh nghiệp trong các ngành nghề sau được giãn nộp thuế:

Doanh nghiệp có sản xuất, gia công, chế biến nông lâm, thủy sản, dệt may, da giày, linh kiện điện tử (Thông tư số 03/2009/TT-BTC).

Thông tư số 12/2009/TT-BTC ngày 22-1-2009 bổ sung thêm các ngành nghề sau: sản xuất sản phẩm cơ khí là tư liệu sản xuất; sản xuất vật liệu xây dựng, gồm: gạch, ngói các loại; vôi, sơn; xây dựng, lắp đặt; dịch vụ du lịch; kinh doanh lương thực; kinh doanh phân bón.

Lưu ý: việc giảm thuế, giãn nộp thuế chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp đang thực hiện chế độ kế toán hóa đơn, chứng từ và nộp thuế theo kê khai. DNNVV được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý IV năm 2008 và của năm 2009.

Đối với quý IV năm 2008: nếu xác định được doanh thu, chi phí và thu nhập chịu thuế của quý IV năm 2008 thì số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định theo thu nhập chịu thuế mà doanh nghiệp hạch toán được (doanh nghiệp phải lập Báo cáo kết quả kinh doanh quý IV năm 2008 và nộp kèm tờ khai); nếu không xác định được doanh thu, chi phí và thu nhập chịu thuế thì số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp quý IV năm 2008 bằng 1/4 số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2008.

Đối với năm 2009: doanh nghiệp tự xác định số thuế được tạm giảm bằng 30% số thuế tạm nộp của quý khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008 và năm 2009, doanh nghiệp tự xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm.

Trường hợp doanh nghiệp đang trong thời gian được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thì số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 30% tính trên số

thuế còn lại sau khi đã trừ đi số thuế thu nhập doanh nghiệp được ưu đãi theo quy định.

Lưu ý: thu nhập chịu thuế được giảm 30% số thuế phải nộp bao gồm cả thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển nhượng bất động sản và thu nhập từ các nguồn khác (Công văn số 1326/BTC-CST ngày 4-2-2009 của Tổng cục Thuế hướng dẫn thực hiện Thông tư số 03).

Ngoài ra còn có một số các quy định trong phần ưu đãi, miễn giảm cũng có sự điều chỉnh đã tác động không nhỏ đến tình hình tài chính của các doanh nghiệp trong ngành dệt may.

Các doanh nghiệp tiến hành cổ phần hóa được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm đầu và được giảm thuế 50% trong 2 năm tiếp theo.

Các doanh nghiệp niêm yết chứng khoán trên sàn trước ngày 1-1-2007 được giảm 50% thuế thu nhập năm 2010.

2. Tác động của thuế thu nhập doanh nghiệp đến kết quả tài chính doanh nghiệp

2.1. Tác động của các thay đổi chính sách thuế đến số thuế phải nộp

• Tác động do thay đổi thuế suất

Thuế suất giảm từ 28% xuống còn 25% (áp dụng từ ngày 1-1-2009), như vậy số thuế phải nộp giảm xuống 3%, đây là căn cứ quan trọng để doanh nghiệp dệt may tăng lợi nhuận.

Giả sử, với 1 tỷ đồng tiền thuế phải nộp, doanh nghiệp đã giảm được 30 triệu đồng.

Trong trường hợp, doanh nghiệp dệt may đầu tư vào các doanh nghiệp thành lập mới ở các địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, tại khu kinh tế, khu công nghệ cao..., được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong 15 năm và như vậy trong vòng 15 năm doanh nghiệp được giảm tới 15% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp. Như vậy, cũng với 1 tỷ đồng tiền thuế phải nộp, doanh nghiệp đã giảm được 150 triệu đồng mỗi năm. Tương tự

trong trường hợp giảm 20% trong 10 năm áp dụng đối với doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn.

• Tác động do ưu đãi về thời gian miễn, giảm thuế

Các doanh nghiệp được thành lập mới trên địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn hoặc trong lĩnh vực xã hội hóa đều được miễn và giảm thuế thu nhập doanh nghiệp tính từ năm có thu thập chịu thuế.

Quý 4/2008 và năm 2009 được giảm 30% số thuế phải nộp (Thông tư số 03/2009/TT-BTC, các DNNVV có vốn điều lệ không quá 10 tỷ đồng; có số lao động sử dụng bình quân trong quý IV/2008 không quá 300 người, sẽ được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của quý IV/2008 và số thuế TNDN phải nộp năm 2009). Như vậy, giả sử cũng với 1 tỷ đồng tiền thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp, doanh nghiệp đã giảm được 300 triệu đồng.

Tác động tích cực: tác động do thay đổi thuế suất, miễn, giảm số thuế phải nộp ảnh hưởng trực tiếp đến số thuế phải nộp của doanh nghiệp trong thời gian được miễn giảm. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc doanh nghiệp tăng được lợi nhuận sau thuế. Đối với doanh nghiệp làm ăn tốt, đây là tiền đề, là cơ sở để doanh nghiệp mở rộng, tăng trưởng sản xuất kinh doanh lại làm cho lợi nhuận tiếp tục tăng. Đối với doanh nghiệp đang gặp khó khăn về tài chính, thì đây cũng là cách hỗ trợ nhằm giúp doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

Tác động tiêu cực: số lượng doanh nghiệp được hưởng lợi ít, chính sách chỉ hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa mà không tính đến các doanh nghiệp lớn (Theo Tổng cục Thống kê, doanh nghiệp lớn ngành dệt may chiếm khoảng 15%).

Ngoài ra, theo số liệu báo cáo của ngành dệt may, chỉ có 2/3 số doanh nghiệp vừa và nhỏ được hưởng lợi từ quy định này (1/3

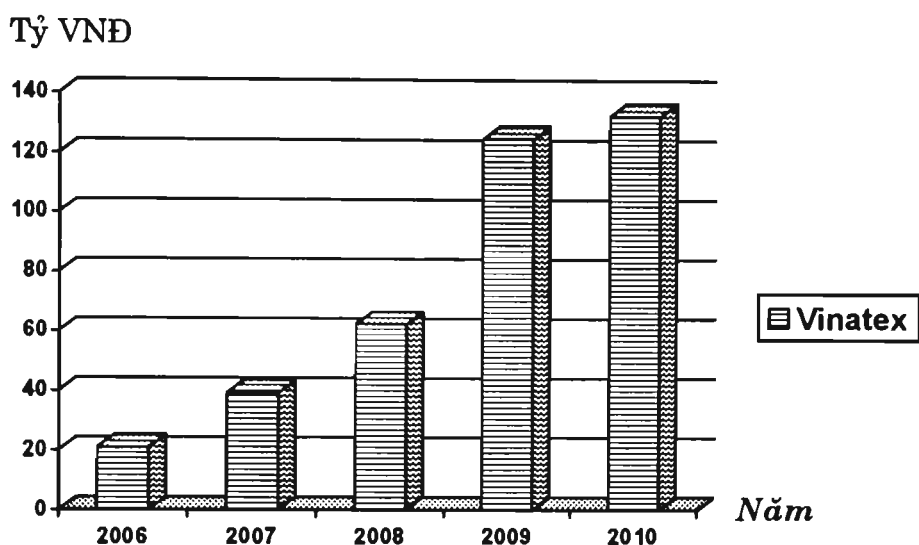
doanh nghiệp bị lỗ hoặc không có thu nhập tính thuế).

2.2. Tác động của chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp tới lợi nhuận doanh nghiệp dệt may Việt Nam

Theo số liệu khảo sát của một số doanh

ng nghiệp dệt may cho thấy, số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp hầu hết năm sau tăng cao hơn năm trước. Điều đó cho thấy, chi phí về thuế thu nhập của doanh nghiệp hàng năm ảnh hưởng không nhỏ đến tài chính doanh nghiệp dệt may.

HÌNH 1. Số thuế thu nhập doanh nghiệp nộp hàng năm của Vinatex



Nguồn: Tổng hợp của tác giả

Để thấy rõ được tác động của thuế thu nhập doanh nghiệp đến tài chính doanh nghiệp dệt may, cần phân tích thuế thu nhập doanh nghiệp trong mối quan hệ với lợi nhuận trước và sau thuế.

Phương pháp chủ yếu sử dụng để đánh giá khái quát tác động của thuế thu nhập doanh nghiệp đến lợi nhuận doanh nghiệp là phương pháp so sánh, việc so sánh được thực hiện theo chiều ngang và theo chiều dọc.

• *Phân tích theo chiều ngang*: so sánh số liệu kỳ này với số liệu kỳ trước nhằm xác định xu hướng biến đổi của các chỉ tiêu.

Mức tăng/giảm = Chỉ tiêu kỳ này – Chỉ tiêu kỳ trước

$$\% \text{ tăng, giảm} = \frac{\text{Chỉ tiêu kỳ này}}{\text{Chỉ tiêu kỳ trước}} - 1$$

Phương pháp này so sánh tốc độ tăng, giảm của chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và lợi nhuận với tốc độ tăng, giảm

của chỉ tiêu doanh thu thuần. Sự gia tăng khối lượng sản phẩm tiêu thụ thường kéo theo sự gia tăng của chi phí, đồng thời tỷ lệ tăng của chi phí vượt hay không vượt tỷ lệ tăng của doanh thu, làm giảm được mức chi phí trên 100 đồng doanh thu hay không, có ảnh hưởng như thế nào đến lợi nhuận của doanh nghiệp, đặc biệt lợi nhuận sau thuế.

Các doanh nghiệp được sử dụng để phân tích bao gồm: Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex), vốn điều lệ: 3.400 tỷ đồng; Công ty cổ phần Dệt may đầu tư thương mại Thành Công (TMC), vốn điều lệ: 189,8 tỷ đồng; Công ty cổ phần Sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu Bình Thạnh (GIL), vốn điều lệ: 102,2 tỷ đồng; Công ty cổ phần Sản xuất thương mại may Sài Gòn (GMC), vốn điều lệ: 46,7 tỷ đồng; Công ty cổ phần May Phú Thịnh-Nhà Bè (NPS), vốn điều lệ: 10,6 tỷ đồng.

Bảng 1: Phân tích xu hướng biến động của chỉ tiêu tài chính

Công ty	Chỉ tiêu	Mức tăng, giảm				% tăng, giảm			
		2007/2006	2008/2007	2009/2008	2010/2009	2007/2006 (%)	2008/2007 (%)	2009/2008 (%)	2010/2009 (%)
Vinatex	(1).	1214,941	-527,334	1786,423	1216,118	10,49	-4,12	14,56	8,65
	(4).	-14,555	234,369	357,107	52,22	-7,62	132,73	86,89	6,79
	(5).	18,079	23,199	62,525	7.598	85,58	59,17	100,19	6,08
	(6).	-32,634	211,18	294,572	44,622	-19,19	153,73	84,52	6,94
TCM	(1).	830,44	-34	103	-604,71	366,54	-3,22	10,07	-53,71
	(4).	68,42	-67,58	53,9	28,96	1142,24	-90,82	789,17	47,68
	(5).	0,25	2,04	10,54	4,66	716	816	460,26	36,32
	(6).	68,17	-69,12	42,37	24,73	1138,06	-93,21	840,67	52,16
GIL	(1).	34,08	8,19	105,27	-146,61	8,21	1,82	23,02	-26,05
	(4).	8,41	4,72	31,32	-16	32,77	13,85	80,74	-22,82
	(5).	4,93	0,49	5,83	-0,36	188,89	6,49	72,61	-2,59
	(6).	3,48	4,23	25,49	-15,64	15,09	15,94	82,87	-27,81
GMC	(1).	132,76	68,38	-70,3	-129,25	59,49	19,21	-16,57	-36,51
	(4).	5,42	4,58	20,25	-2,33	44,83	26,16	91,67	-5,51
	(5).	0,78	18,9	-17	2,47	32,36	592,48	-76,96	48,53
	(6).	4,63	2,81	17,79	-0,12	47,83	19,64	103,91	-0,34
NPS	(1).	24,41	-1,06	-4,64	3,65	69,61	-1,78	-7,94	6,78
	(4).	2,09	0,48	0,11	0,48	61,65	8,76	1,85	7,91
	(5).	1,47	0,26	-0,96	-0,59	2940	17,11	-53,93	-71,95
	(6).	0,52	0,22	1,07	1,07	15,12	5,56	25,59	20,38

Trong đó: (1) Doanh thu thuần; (4) EBT – Lợi nhuận trước thuế; (5) Thuế thu nhập doanh nghiệp, (6) EAT – Lợi nhuận sau thuế.

Nguồn: Vinatex, TMC, GIL, GMC, NPS, tổng hợp của tác giả.

Căn cứ vào số liệu bảng 1, ta có nhận xét như sau:

Vinatex:

Doanh thu thuần từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty hầu hết năm sau tăng so với năm trước (chỉ có năm 2008 giảm đi so với năm 2007 nhưng lượng tăng năm 2009, đã bù đắp được lượng giảm của năm 2008). Tuy nhiên tốc độ tăng trưởng chậm lại vào năm 2010.

Lợi nhuận trước thuế năm 2007 giảm đi so với năm 2006, sau đó lại tăng từ các năm sau nhưng tốc độ tăng cũng chậm lại (tăng

132,73% năm 2008/2007, chỉ còn 8,65% năm 2010/2009).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm sau đều tăng cao hơn so với năm trước, mặc dù tốc độ tăng có năm cũng chậm lại do số thuế phải nộp giảm.

Đối với lợi nhuận sau thuế chỉ có năm 2007 giảm đi so với năm 2006, các năm còn lại, năm sau đều tăng hơn so với năm trước mặc dù lợi nhuận sau thuế cũng rơi vào tình trạng tương tự như doanh thu và lợi nhuận trước thuế đó là tốc độ tăng trưởng bị chậm lại.

Phân tích số liệu tương tự đối với các công ty TMC, GIL, GMC, NPS có thể thấy được:

+ Tỷ lệ tăng lợi nhuận sau thuế (EAT) cao hơn tỷ lệ tăng lợi nhuận trước thuế (EBT) do tỷ lệ tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn tỷ lệ tăng EBT

+ Tỷ lệ giảm EAT nhiều hơn tỷ lệ giảm EBT do tỷ lệ tăng của chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp cao hơn tỷ lệ tăng của EBT.

• *Phân tích theo chiều dọc*: là phương pháp dựa vào sự biến động của các chỉ tiêu

chi phí trên doanh thu, tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu.

$$\text{Tỷ lệ chi phí (hoặc lợi nhuận) trên doanh thu} = \frac{\text{Chi phí (hoặc lợi nhuận)}}{\text{Doanh thu thuần}}$$

Phân tích theo chiều dọc sẽ cho thấy sự biến động của tỷ lệ chi phí (hoặc lợi nhuận) trên doanh thu, từ đó đánh giá được hiệu quả trong việc tiết kiệm chi phí hoạt động kinh doanh, ảnh hưởng của chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp đến lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp.

BẢNG 2: Phân tích hiệu quả tiết kiệm chi phí

Công ty	Chi tiêu	Tỷ lệ các khoản mục trên doanh thu (%)					So sánh các khoản mục trên doanh thu các năm (%)			
		2006	2007	2008	2009	2010	2007/2006	2008/2007	2009/2008	2010/2009
Vinatex	(4)/(1)	1,65	1,38	3,35	5,46	5,37	-0,27	1,97	2,11	-0,09
	(5)/(1)	0,18	0,31	0,51	0,89	0,86	0,13	0,2	0,38	-0,03
	(6)/(1)	1,47	1,07	2,84	4,57	4,51	-0,4	1,77	1,73	-0,06
TMC	(4)/(1)	2,64	7,04	0,67	5,39	17,1	4,4	-6,37	4,72	11,7
	(5)/(1)	0	0,02	0,22	1,14	3,36	0,02	0,2	0,92	2,22
	(6)/(1)	2,64	7,02	0,49	4,21	13,4	4,38	4,38	6,53	9,19
GIL	(4)/(1)	6,18	7,59	8,48	12,5	13,1	1,41	0,89	4,02	0,6
	(5)/(1)	0,63	1,68	1,76	2,46	3,25	1,05	0,08	0,7	0,79
	(6)/(1)	5,55	5,91	6,73	9,99	9,76	0,36	0,82	3,26	-0,23
GMC	(4)/(1)	5,42	4,92	5,21	11,9	17,8	-0,5	0,29	6,69	5,9
	(5)/(1)	1,08	0,89	5,21	1,44	3,36	-0,19	4,32	-3,77	1,92
	(6)/(1)	4,34	4,02	4,03	9,86	15,5	-0,32	0,01	5,83	5,64
NPS	(4)/(1)	9,67	9,21	10,2	11,3	11,4	-0,46	0,99	1,1	0,1
	(5)/(1)	0,14	2,56	3,05	1,52	0,41	2,42	0,49	-1,53	-1,11
	(6)/(1)	9,81	6,66	7,16	9,76	11,1	3,15	0,5	2,6	1,34

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

Bảng 2 cho thấy, đối với Công ty Vinatex: tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần năm sau tăng cao hơn năm trước, mặc dù sự tăng trưởng không đều đặn hàng năm; tỷ lệ chi phí thuế thu nhập trên doanh thu thuần năm sau tăng hơn năm trước, mặc dù tốc độ tăng có năm giảm đi so với năm trước;

tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu (Return on sales – ROS) năm sau tăng cao hơn năm trước. Phân tích số liệu tương tự đối với các công ty TMC, GIL, GMC, NPS có thể thấy được: so sánh mức tăng tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu với mức tăng tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu năm đó

thì vẫn thấp hơn, do tỷ lệ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trên doanh thu thuần tăng thấp; nếu trong năm nào đó có mức giảm tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu cao hơn mức giảm tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu, là do mức tăng tỷ lệ chi phí thuế thu nhập trên doanh thu cao hơn mức tăng của tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu.

Qua phân tích bằng 2 phương pháp trên, ta thấy tác động của chi phí thuế thu nhập đến lợi nhuận của các doanh nghiệp, cụ thể:

Nếu chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong một kỳ nào đó giảm đi sẽ dẫn đến lợi nhuận sau thuế của kỳ đó tăng trưởng mạnh, với tốc độ tăng trưởng cao hơn tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận trước thuế. Điều này đã chứng minh sự tác động rõ rệt của chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp đến lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp. Khi Chính phủ điều chỉnh chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp, thì kỳ đó doanh nghiệp sẽ có được phần lợi nhuận sau thuế khá lớn.

Nếu chi phí thuế thu nhập của kỳ nào đó tăng lên sẽ làm cho lợi nhuận sau thuế sụt giảm mạnh hơn so với sự sụt giảm của lợi nhuận trước thuế. Điều này gây bất lợi cho tình hình tài chính doanh nghiệp. Khi lợi nhuận sau thuế sụt giảm sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động đầu tư, tâm lý kinh doanh, quan hệ tài chính đối với các chủ thể kinh tế trong xã hội.

Như vậy, khi áp dụng chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp, cần lưu ý những tác động của nó đối với doanh nghiệp: thuế suất có tạo điều kiện cho các doanh nghiệp dệt may tích lũy vốn, tái sản xuất, đầu tư, kích thích sản xuất kinh doanh hay không? có giúp doanh nghiệp dệt may vượt qua khó khăn trong tình hình kinh tế bất ổn, lạm phát cao và suy thoái hiện nay không?

3. Một số đề xuất

Nhằm hạn chế tác động tiêu cực, phát huy tác động tích cực của chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành đối với các

doanh nghiệp dệt may Việt Nam, chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp sau:

Giảm thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp từ 25% xuống còn 20% (có thể cắt giảm theo lộ trình là giảm 1%/năm để tránh sự biến động quá lớn của ngân sách nhà nước). Các quốc gia phát triển đã áp dụng mức thuế suất này, Hàn Quốc vừa hạ thuế thu nhập doanh nghiệp cao nhất từ 25% xuống 20% (Hàn Quốc có 2 mức thuế thu nhập doanh nghiệp là 13% và 20%) Xingapo hạ thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp từ 20% xuống còn 19%. Trong khi một số quốc gia đang phát triển lại có mức thuế suất thuế thu nhập cao hơn, điều này có thể sẽ hạn chế một phần sự phát triển của các doanh nghiệp quốc gia đó, chẳng hạn: Philippin áp dụng thuế suất 30%, còn Thái Lan áp dụng thuế suất 25%... Đối với Việt Nam, chúng tôi cho rằng cần tiến hành sớm việc cắt giảm thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp để hỗ trợ các doanh nghiệp ngành dệt may phát triển, mở rộng sản xuất kinh doanh, tham gia sâu thị trường quốc tế.

Nghiên cứu triển khai áp dụng thuế suất lũy thoái. Khi thu nhập doanh nghiệp càng tăng, mức thuế tính trên phần thu nhập chịu thuế càng thấp. Đánh thuế thu nhập thấp, nghĩa là phần để lại cho doanh nghiệp lớn hơn, điều này sẽ tạo điều kiện cho doanh nghiệp tích lũy mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp (về: sản phẩm, lợi thế trong việc ký kết hợp đồng, đơn hàng...).

Các doanh nghiệp chủ động điều chỉnh để mức tăng lợi nhuận trước thuế hàng năm cao hơn mức tăng thuế thu nhập doanh nghiệp để lợi nhuận sau thuế năm sau tăng trưởng tốt hơn năm trước./.

THAM KHẢO:

- [Http://www.vietnamtextile.org.vn](http://www.vietnamtextile.org.vn).
- Báo cáo tài chính các năm của Vinatex, TMC, GIL, GMC, NPS.
- Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 09/2003/QH11.
- Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12.
- Giải trình Phân tích tài chính doanh nghiệp, Học viện Tài chính, 2010.